

BỘ NỘI VỤ

Số: 50/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri, ý kiến của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri đã được Đại hội toàn thể hội viên lần thứ I của Hội thông qua ngày 17/01/2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

09666299

ĐIỀU LỆ
HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - AN-GIÊ-RI

Chương I

**TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH,
NHIỆM VỤ**

Điều 1. Tên gọi: Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri.

Điều 2. Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri là một tổ chức xã hội, là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, thực hiện theo Điều lệ của Hội, phù hợp với luật pháp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam và tôn chỉ mục đích của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Mục đích của Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri là góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác thân thiện nhiều mặt giữa hai nước. Đối tác chính của Hội là các tổ chức hữu nghị An-giê-ri - Việt Nam, đồng thời Hội phát triển quan hệ rộng rãi với các tổ chức xã hội, các nhà doanh nghiệp, các nhân sĩ trí thức ở An-giê-ri vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Điều 3. Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri là một tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài chính và

được mở tài khoản riêng để phục vụ cho các hoạt động của Hội.

Điều 4. Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri có những nhiệm vụ sau:

- Giới thiệu, thông tin cho các tầng lớp nhân dân Việt Nam về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân An-giê-ri cũng như về mối quan hệ truyền thống hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân An-giê-ri và sự hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.

- Cùng với các tổ chức hữu nghị An-giê-ri - Việt Nam giới thiệu, thông tin cho các tầng lớp nhân dân An-giê-ri về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam, chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa của Việt Nam.

- Làm đầu mối vận động và thúc đẩy các hoạt động hữu nghị và hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, góp phần vào sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân An-giê-ri.

- Tổ chức trao đổi các đoàn hữu nghị, trao đổi thông tin, các cuộc gặp gỡ với các tổ chức hữu nghị An-giê-ri - Việt Nam cũng như với các tổ chức xã hội, kinh tế, văn hóa của An-giê-ri nhằm thúc

đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước.

Chương II

HỘI VIÊN

Điều 5. Các tổ chức, công dân Việt Nam tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Trung ương Hội chấp thuận thì được trở thành hội viên của Hội.

Điều 6. Hội viên có những nhiệm vụ sau đây:

- Chấp hành Điều lệ, các Nghị quyết và chủ trương của Hội.
- Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội.
- Tuyên truyền rộng rãi tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Hội để thu hút các thành viên mới và mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.
- Đóng góp vào tài chính của Hội.

Điều 7. Hội viên có những nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng, biểu quyết và thông qua các quyết định, chủ trương, chương trình hoạt động của Hội.
- Được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động nhằm mục đích

góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và An-giê-ri trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học kỹ thuật phù hợp với mục tiêu của Hội.

- Được tham gia bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

- Được quyền tự nguyện xin ra khỏi Hội.

Điều 8. Khi muốn ra khỏi Hội, hội viên phải làm đơn xin ra và được Ban Thường vụ Trung ương Hội chấp thuận.



Chương III

TỔ CHỨC HỘI

Điều 9. Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và thống nhất hành động. Ban Chấp hành Trung ương Hội được bầu thông qua hiệp thương dân chủ. Trường hợp đặc biệt không bầu được thì Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Hội sẽ được chỉ định nhưng không quá thời hạn một năm.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Hội gồm Hội Trung ương, các Hội ở địa phương tham gia làm Hội thành viên của Hội Trung ương, các chi hội cơ sở trực thuộc Trung ương Hội.

- Ở địa phương, tùy theo yêu cầu và điều kiện cụ thể, nếu có nhu cầu thành lập Hội sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét và quyết định thành lập.

- Trung ương Hội có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các Hội ở các địa phương hoạt động đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện đường lối đối ngoại của nước CHXHCN Việt Nam, và hàng năm báo cáo công tác cho Trung ương Hội. Các Hội ở các địa phương phải phối hợp và chịu sự chỉ đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị của địa phương mình (nếu có).

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể họp 5 năm một lần, có nhiệm vụ thảo luận báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội, thông qua các Nghị quyết, xem xét sửa đổi Điều lệ, bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

1.1. Ban Chấp hành Trung ương Hội bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, và các Ủy viên Ban Chấp hành.

1.2. Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định các chủ trương, biện pháp thi hành những Nghị quyết của Đại hội đề ra; chỉ đạo hội viên tham gia hoạt động Hội và tham gia các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp mỗi năm một lần.

2. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương Hội cử, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy

viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ họp 6 tháng 1 lần và có trách nhiệm:

2.1. Chỉ đạo Ban Thư ký chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết của Ban Chấp hành, cùng với Chủ tịch Hội điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

2.2. Hướng dẫn các hội viên thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Hội.

2.3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên khi bị xâm phạm, giải quyết những vấn đề khó khăn của hội viên hay cơ sở Hội trong việc thực hiện Điều lệ của Hội.

2.4. Quyết định thành lập các Ban chuyên môn về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, tổ chức, thông tin và các lĩnh vực chuyên môn cần thiết khác và chỉ đạo hoạt động của các Ban chuyên môn.

3. Ban Thư ký do Ban Thường vụ cử, bao gồm Tổng thư ký và thư ký có trách nhiệm:

3.1. Giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp và triệu tập các kỳ họp.

3.2. Giúp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành theo dõi, giúp đỡ các tổ chức thành viên thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Hội.

3.3. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài liệu và tài chính của Hội.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm:

4.1. Lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động

của Hội; cùng với Ban Thường vụ điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

4.2. Thay mặt Ban Chấp hành phối hợp với các cơ quan quản lý ngành thực hiện các hoạt động đối nội, đối ngoại của Hội. Tham gia vào các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Các Phó Chủ tịch Hội có trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội chỉ đạo từng khối công việc của Hội và thay mặt Chủ tịch Hội khi Chủ tịch vắng.

5. Ban Chấp hành Hội ở các tỉnh, thành phố căn cứ vào những điều khoản quy định trong Điều lệ này và căn cứ vào Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Trung ương Hội để làm cơ sở nội dung hoạt động của tổ chức mình.

Chương IV

TÀI CHÍNH

Điều 12. Tài chính của Hội được xây dựng từ các nguồn sau đây:

- Hội phí hoặc đóng góp của các hội viên.
- Sự ủng hộ tài chính hợp pháp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Sự hỗ trợ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.
- Nguồn thu từ hoạt động gây quỹ theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Ban Chấp hành Hội chịu trách nhiệm

quản lý quỹ hoạt động của mình theo chế độ tài chính công của Nhà nước.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Những hội viên, cán bộ Hội và tổ chức cơ sở Hội có thành tích hoạt động công tác hữu nghị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hàng năm và mỗi kỳ Đại hội được Ban Chấp hành Hội xét khen thưởng.

Điều 14. Những hội viên, cán bộ Hội và tổ chức cơ sở vi phạm Điều lệ của Hội, làm tổn thương đến danh dự của Hội, tùy theo mức độ sai lầm, có thể bị thi hành kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

Việc thi hành kỷ luật một hội viên hoặc một Ủy viên Ban Chấp hành Hội do Ban Thường vụ Hội quyết định.

Chương VI

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 15. Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Bản Điều lệ này được Đại hội toàn thể hội viên lần thứ I của Hội Hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri thông qua ngày 17/01/2005 và có hiệu lực theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt./.